

FREEDOM S3S MID

Giày bảo hộ cao cấp giác đầu đi chân phủ
hội ông làm viên c khắc n ghiê t

A side profile of a black Mizuno athletic shoe. The shoe features a large, stylized grey 'M' logo on the side. The sole is thick and black with a textured, tread-like pattern. The upper part of the shoe is black with some grey accents near the laces and a small Mizuno logo on the tongue. The shoe is shown against a white background.

BI K

	Những vật liệu cao cấp hơn i nhỏ TPU , sỡ	
lót bên trong	i tái chế	lướ
trong	Đ	ốp SJ để x
iữa	để g	Anti-Puncture Nonwoven
ngoài	Đ	ETPU/CAO SU
u	Đứng đầ	Nanocarbon
i	Loại	S3S / SR, SC, FO, HI, HR0, CI, ESD
	Phạm vi kích thước	EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
ng lượng	thép	0.603 kg
ấn	hầu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



Anatomical toecap: barefoot-like walking for natural movement and reduced fatigue.



i công dụng của Tiger Grip nằng, địa nằng mỏng và
 ể cả bề mặt nằng và khe nằng. Chúng được
 làm từ hợp chất cao su có các
 hoa văn cũng như được rãnh cụ
 i thể để bám và độ ổn định.



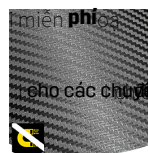
Sự hấp thụ **năng** lượng ở **gót chân** khi đi bộ hoặc chạy **lên** cơ thể ng



X
ESD cung cấp khả năng xả năng
lượng tĩnh điện có kiểm soát có
thể làm hỏng các bộ phận điện
tử và gây ra bắt lửa do tích điện.
00 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Vật liệu **che** phủ **mũi giày** đã được thử nghiệm **riêng biệt** đối với vật liệu **trên (ví dụ: khi quỳ)** và mở **giày** **am** **trắng**.



Giày an toàn không có giày an
toàn thông thường. Chúng cũng
không có giày.

Công nghiệp n:

Ngành công nghiệp, Biên tập, lĩnh vực công nghệ, phục vụ ăn uống và chăm sóc sức khỏe

ường: **Môi t**

Môi t

Bề mặt cơ c min ,b ề mặt **không** b ả g ph ả u ờ i, m ộ i k h ộ , b ớ t ề m ắ t ấ m ấ p

Các hướng dân ba#o tri:

áo dài t.Đạo giáo, chúng tôi khuyên bạn nên v.ê sinh giày thừ ờn g xuyên và bảo v.ê chúng bằng cách phủ hànhiệđồg gộp trênlò

Sự miêu tả	Đơn vị đo lường	K	EN ISO 20345
Nhiệm vụ liên quan đến TPU, sự cao cấp hơn			
Top: khả năng trượt	lở mg/cm/g		? 0.8
Top: hệ số	mg/cm ²		? 15
ót bên trong	tái chế ở		
Lớp lót: trượt	lở mg/cm/g		? 2
lót: hệ số	mg/cm ²		? 20
Đồ p SJ để			
ệ m chân Đ ch ở n g mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ		25600/12800
Đồ ETPU/CAO SU			
Chống mài mòn ngoài (mài mòn)	mm		? 150
Chức năng chống trượt - Ceramic + NaLS - Trượt ở phía t	ma sát		? 0.31
ràng cứng Gổ m + NaLS - Trượt ở phía t	ma sát		? 0.36
ràng SR Gổ m + Glycerin - Trượt ở phía t	ma sát		? 0.19
Chức năng chống trượt - SR Gổ m + Glycerin - Trượt ở phía t	ma sát		? 0.22
Chỉ số giá trị điện	megaohm		0.1 - 1000
Chỉ số giá trị	megaohm		0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng ở góc nhọn	J		? 20
Đồ dùng gđ NanoCarbon			
Mũi giày an toàn ch ở n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	mm		N/A
Nắp mũi ch ở n g nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm		N/A
Mũi giày an toàn ch ở n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	mm		? 14
Mũi giày an toàn ch ở n g nén (kh oản gh ở sau khi nén 15kN)	mm		? 14

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có thể về nhân hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không sao chép được nào mà không bị phạt vạ.